

Số: *1792*/KH-UBND

Tam Đường, ngày *31* tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 63-KH/HU ngày 24/6/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 63-KH/HU ngày 24/6/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND Tam Đường ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai nghiêm túc Kế hoạch số 63-KH/HU ngày 24/6/2021 của Huyện ủy Tam Đường thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nhằm nâng cao nhận thức và thống nhất, quyết tâm hành động của các cơ quan, ban, ngành trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn huyện.

2. Xây dựng và thực hiện chính sách phát triển công nghiệp phù hợp với các chính sách thu hút đầu tư phát triển, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện và điều kiện thực tiễn của địa phương, góp phần đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp của huyện theo hướng bền vững gắn với bảo vệ môi trường.

3. Cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, kết hợp lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của huyện gắn với trách nhiệm thực hiện của từng cơ quan, đơn vị đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, thiết thực và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hướng ổn định và bền vững, áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, tập trung ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng lợi thế của huyện như: Công nghiệp

năng lượng; vật liệu xây dựng; vật liệu mới có sử dụng nguyên liệu đầu vào là đất hiếm; chế biến nông - lâm sản, lương thực, thực phẩm; chế biến thức ăn chăn nuôi; sản xuất phân bón.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp. Tận dụng tối đa lợi thế của huyện, khai thác triệt để thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, lợi thế thương mại để phát triển nhanh, chuyên sâu một số ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh như công nghiệp trong nông nghiệp, vật liệu xây dựng.

Ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất công nghiệp, đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, lợi thế nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào huyện; hình thành các khu vực sản xuất công nghiệp tập trung, tham gia vào chuỗi giá trị trong nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

(1). Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) đạt trên 455 tỷ đồng.

(2). Tốc độ tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp đạt trên 10%/năm, trong đó nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trên 12%/năm.

(3). Tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo đạt trên 13% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp.

(4). Tốc độ tăng năng suất lao động công nghiệp đạt bình quân trên 7,5%/năm.

(5). Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp đạt trên 20%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phân bố không gian, chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp

Rà soát, điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp phù hợp với yêu cầu cơ cấu các ngành công nghiệp và phát triển các ngành kinh tế của từng vùng phù hợp với điều kiện phát triển của từng xã trên địa bàn huyện. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển liên kết ngành công nghiệp để nâng cao năng xuất, chất lượng sản phẩm.

Gắn kết chặt chẽ giữa quy hoạch phát triển ngành công nghiệp vào Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển ngành công nghiệp của tỉnh.

Tập trung phát triển công nghiệp thủy điện; xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển điện mặt trời; Hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để

các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng để triển khai đưa vào vận hành các dự án thủy điện đã được phê duyệt chủ trương đầu tư như: Chu Va 2 công suất 12MW, Nậm Đích 2 công suất 8MW, Đông Pao công suất 6,5MW, Chu Va 2A công suất 8MW, Nậm Thi 1 công suất 10MW.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với vùng nguyên liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng nhà máy chế biến chè và trồng chè tại các xã: Bản Bo, Thèn Sin, Bản Giang, Khun Há. Phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp, đồ gỗ, đồ gia dụng, mây tre đan...

Thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trong sản xuất công nghiệp trên cơ sở đảm bảo các quy định của pháp luật. Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, có sức cạnh tranh cao, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, khai thác hiệu quả quỹ đất hiện có và tiềm năng lợi thế của huyện.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 - 2025 và các chính sách về khuyến nông, khuyến công, khoa học công nghệ. Tận dụng tối đa lợi thế về phát triển nông nghiệp, khai thác triệt để thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, lợi thế thương mại,... để đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp năng lượng; vật liệu xây dựng; vật liệu mới có sử dụng nguyên liệu đầu vào là đất hiếm; chế biến nông - lâm sản, lương thực, thực phẩm; chế biến thức ăn chăn nuôi; sản xuất phân bón... theo hướng sử dụng công nghệ thiết bị tiên tiến, hiện đại nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

2. Về phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên

Lựa chọn một số ngành công nghiệp để ưu tiên phát triển, phát huy được tiềm năng, lợi thế của huyện; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chuyển đổi và phát triển nhanh các ngành, lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh, áp dụng công nghệ. Khuyến khích các doanh nghiệp tạo ra các sản phẩm có thương hiệu, ứng dụng khoa học và công nghệ, thương mại điện tử.

Giai đoạn đến năm 2030, tập trung phát triển một số ngành công nghiệp như: Công nghiệp năng lượng, chế biến nông - lâm - thủy sản (chè, mắc ca, chuối, gạo đặc sản, cây ăn quả và cá nước lạnh); sản xuất vật liệu xây dựng (đá xây dựng, gạch, xi măng); chế biến thức ăn chăn nuôi, sản xuất phân bón.

Giai đoạn 2030-2045, tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp có hiệu quả giai đoạn trước, tập trung phát triển ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp tạo ra những sản phẩm có năng suất và chất lượng cao đồng thời xây dựng các nhãn hiệu sản phẩm.

3. Về tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp

Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tích hợp phương án phát triển công nghiệp vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tuyên truyền về Chương trình khuyến công tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của UBND tỉnh đến các doanh nghiệp trên địa bàn, phối hợp xây dựng chương trình khuyến công theo giai đoạn và hàng năm nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp có lợi thế của huyện, nhất là chế biến nông - lâm nghiệp và thủy sản, sản xuất vật liệu xây dựng; sản xuất, sửa chữa các mặt hàng cơ khí nhỏ; phát triển các cơ sở sửa chữa các loại máy móc.

Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư để thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực về tài chính và công nghệ tiên tiến, hiện đại, sử dụng tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, thân thiện với môi trường, sử dụng nhiều lao động địa phương, có cam kết chuyển giao công nghệ, liên doanh, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp, hợp tác xã trong tỉnh. Tập trung giải quyết các vướng mắc trong giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm đưa các dự án đi vào hoạt động.

Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ nông nghiệp nhằm phát triển vùng nguyên liệu tập trung, có chất lượng. Tăng cường công tác khuyến công, khuyến nông, khoa học công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại,... để khuyến khích, thu hút đầu tư những dự án chế biến sâu, chế biến tinh, sản phẩm hàng hóa có giá trị gia tăng cao, với bao bì, mẫu mã đẹp, chất lượng cao đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn của quốc gia, quốc tế và phù hợp với thị hiếu, nhu cầu của thị trường; phát triển các cơ sở sản xuất, sửa chữa các loại máy móc, thiết bị phục vụ ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (PCI) nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư; phát huy hiệu quả phần mềm quản lý hồ sơ công việc và điều hành qua mạng internet; tăng tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính qua internet cấp độ 3, 4, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho việc giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân. Gắn trách nhiệm của cơ quan quản lý

nhà nước trong việc hỗ trợ, giải quyết các yêu cầu của doanh nghiệp; thường xuyên tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo chính quyền và các cơ quan, ban ngành với doanh nghiệp để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn được tiếp cận và vay các nguồn tài chính, tín dụng ưu đãi.

Tạo mọi điều kiện về cung cấp miễn phí cho nhà đầu tư số liệu, tư liệu, thông tin về quy hoạch và các thông tin, tài liệu khác có liên quan đến việc lập dự án đầu tư phát triển. Tạo điều kiện thuận lợi về dịch vụ tư vấn đầu tư có chất lượng để hướng dẫn đầu tư, giới thiệu rộng rãi các ưu đãi đầu tư của huyện cho các nhà đầu tư.

Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.

4. Về phát triển doanh nghiệp công nghiệp

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 104-KH/TU ngày 08/8/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 673/KH-UBND ngày 03/4/2020 của UBND tỉnh Lai Châu thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, để phát triển các doanh nghiệp tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng cho phát triển công nghiệp của huyện.

Nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ, tư vấn, khuyến khích thành lập doanh nghiệp công nghiệp, hỗ trợ các tổ chức dịch vụ tư vấn phát triển công nghiệp; tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất sản phẩm đặc trưng, có thế mạnh của huyện thành các doanh nghiệp lớn có thể tham gia vào chuỗi cung ứng trong nước, từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thực hiện các chính sách hỗ trợ thành lập doanh nghiệp, tư vấn đầu tư; hỗ trợ về vốn và mặt bằng; hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm; hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất kinh doanh, đảm bảo các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

Đề cử các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các lớp tập huấn, nâng cao năng lực công nghệ, quản trị, kiến thức về các hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã ký kết do tỉnh tổ chức; Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp hỗ trợ thuộc mọi thành phần kinh tế. Hình thành và phát triển hệ thống các doanh nghiệp dịch vụ tư vấn phát triển công nghiệp.

5. Về phát triển nguồn nhân lực công nghiệp

Nâng cao nhận thức của các cấp, các đơn vị và toàn xã hội về tầm quan trọng của việc phát triển nhân lực tác động tích cực đến sự tăng trưởng kinh tế địa phương; thay đổi tư duy từ "học để có bằng cấp" sang "học để làm việc".

Tăng cường tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức để người dân, đặc biệt là lao động nông thôn nắm được chủ trương đào tạo nghề.

Tiếp tục nâng cao, đổi mới chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn huyện. Tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo nghề có uy tín, chất lượng để từng bước tạo nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển ngành công nghiệp; đồng thời đẩy mạnh các chương trình liên kết giữa cơ sở đào tạo nghề với các doanh nghiệp trong việc đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp và hỗ trợ việc làm sau đào tạo.

Định hướng, hỗ trợ chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp, dịch vụ; xây dựng đội ngũ lao động công nghiệp có ý thức kỷ luật, tay nghề cao, có năng lực tiếp thu, áp dụng công nghệ mới, lao động đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả.

Tuyên truyền và giám sát thực hiện tốt các chính sách đảm bảo phúc lợi xã hội cho người lao động trong lĩnh vực công nghiệp, bao gồm chính sách về tiền lương, bảo hiểm, bảo hộ lao động.

6. Về khoa học và công nghệ cho phát triển công nghiệp

Quan tâm, huy động các nguồn tài trợ để ưu tiên phát triển và chuyển giao công nghệ đối với các ngành, lĩnh vực lợi thế như: Công nghiệp năng lượng, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông - lâm nghiệp và thủy sản.

Phát triển hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông, nhất là hạ tầng kết nối số đảm bảo an toàn và đồng bộ, tăng cường hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, từng bước hình thành đô thị thông minh đáp ứng nhu cầu phát triển trong Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân dễ dàng, thuận lợi, bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội phát triển nội dung công nghệ số.

Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm

nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu chất thải, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững; hỗ trợ hình thành phát triển các doanh nghiệp khoa học - công nghệ trong công nghiệp.

Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và tổ chức thực hiện các quy định về mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa.

7. Về khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản; chú trọng bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình phát triển công nghiệp

Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản; ưu tiên khuyến khích các dự án công nghiệp đầu tư khai thác sử dụng công nghệ khai thác, chế biến hiện đại, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, thân thiện với môi trường, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội bền vững.

Khai thác, sử dụng quỹ đất có hiệu quả, đảm bảo quỹ đất hợp lý cho xây dựng hạ tầng kỹ thuật, xã hội, môi trường, phát triển đô thị, công nghiệp và thu hút đầu tư. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp, nhất là đất trồng lúa, đất rừng tự nhiên sang các mục đích khác.

Thực hiện lồng ghép các yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường trong tất cả các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển công nghiệp của huyện. Ưu tiên, khuyến khích các dự án đầu tư sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và thân thiện với môi trường. Kiên quyết không đánh đổi môi trường với tăng trưởng công nghiệp. Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước và trách nhiệm bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất công nghiệp.

8. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng và triển khai thực hiện phát triển công nghiệp

Nâng cao nhận thức về vai trò và nội dung của chính sách công nghiệp trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của các cấp ủy đảng và chính quyền, xác định việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách công nghiệp là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, gắn các mục tiêu phát triển công nghiệp vào các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong huyện.

Tăng cường sự phối hợp với các huyện, sở, ngành của tỉnh, phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành đoàn thể huyện trong việc quản lý, thực hiện các chính sách phát triển công nghiệp.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp trong giám sát, phản biện việc thực hiện các chính sách

phát triển công nghiệp, việc xây dựng và thực hiện các đề án, kế hoạch, chương trình, dự án công nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp và nhiệm vụ cụ thể được giao tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này chủ động triển khai thực hiện; định kỳ vào ngày 10 tháng 12 hàng năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi về phòng Kinh tế và Hạ tầng để tổng hợp báo cáo UBND huyện.

2. Giao phòng Kinh tế và Hạ tầng theo dõi, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện; tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo UBND tỉnh, Sở Công Thương, Ban Thường vụ Huyện ủy về tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này khi có yêu cầu.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về phòng Kinh tế và Hạ tầng để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Công thương (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công Thông tin Điện tử huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phong Vĩnh Cường

Phụ lục

Phân công nhiệm vụ Thực hiện Kế hoạch số 63-KH/HU ngày 24/6/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Kèm theo Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Tam Đường)

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Công tác tuyên truyền, phổ biến về chính sách phát triển công nghiệp			
1	Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp; Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ, Kế hoạch số 63-KH/HU ngày 24/6/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2021 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân trên địa bàn huyện nhằm nâng cao nhận thức và quyết tâm hành động trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách phát triển công nghiệp.	Hàng năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và truyền thông huyện; các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.
II	Phân bố không gian và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp			
1	Gắn kết chặt chẽ giữa quy hoạch phát triển ngành công nghiệp vào Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	2021	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.
2	Thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trong sản xuất công nghiệp trên cơ sở đảm bảo các quy định của pháp luật	Hàng năm		Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.
3	Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển liên kết ngành công nghiệp để nâng cao năng xuất, chất lượng sản phẩm			
III	Phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên			
1	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/02/2021 của	Hàng năm	Phòng Nông	Các cơ quan, ban, ngành

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025; các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, khuyến nông.		ng nghiệp và Phát triển nông thôn	liên quan; UBND các xã, thị trấn.
2	Khuyến khích, hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp chế biến nông - lâm nghiệp và thủy sản theo hướng sử dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa.			Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.
3	Tiếp tục triển khai Quyết định số 192/QĐ-TTg ngày 13/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam đến năm 2025”.			
4	Phối hợp, rà soát, phát triển ngành công nghiệp năng lượng.			
5	Khuyến khích, ưu tiên, hỗ trợ phát triển các cơ sở sản xuất, sửa chữa các loại máy móc, thiết bị phục vụ ngành nông nghiệp; các dự án chế biến thức ăn chăn nuôi; các dự án phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu điện tử, vật liệu mới có sử dụng nguyên liệu đầu vào là các nguyên tố đất hiếm riêng rẽ.	Hàng năm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.
IV	Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp			
1	Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại trong lĩnh vực công nghiệp.			
2	Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện.	Hàng năm	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3	Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo chính quyền và các cơ quan, ban ngành với doanh nghiệp.			
4	Tuyên truyền Kế hoạch số 558/KH-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Hàng năm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.
5	Phối hợp với Sở Công thương hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển công nghiệp từ Chương trình khuyến công quốc gia, khuyến công địa phương giai đoạn 2021-2025.	2021-2025		
6	Nâng cao khả năng tiếp cận tài chính, tín dụng của các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.	Hàng năm	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh huyện Tam Đường	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.
7	Đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.	Hàng năm	Đội quản lý thị trường số 02	Các thành viên Ban Chỉ đạo 389 của huyện
V	Phát triển doanh nghiệp công nghiệp			
1	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 104-KH/TU ngày 08/8/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 673/KH-UBND ngày 03/4/2020 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ-TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.	Hàng năm	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2	Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, hỗ trợ thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ.	Hàng năm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.
3	Tham gia tập huấn, nâng cao năng lực công nghệ, quản trị; kiến thức về các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết.			
VI	Phát triển nguồn nhân lực công nghiệp			
1	Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, yêu cầu trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.	Hàng năm	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.
2	Đào tạo và liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo có uy tín trong việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng tay nghề, tập huấn tạo nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp và nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển ngành công nghiệp.			
3	Triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo cho lao động nông thôn giai đoạn 2021-2025.	2021-2025		
VII	Về khoa học và công nghệ cho phát triển công nghiệp			
1	Quan tâm, huy động các nguồn tài trợ để ưu tiên phát triển và chuyển giao công nghệ đối với các ngành, lĩnh vực lợi thế như: Công nghiệp năng lượng, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông - lâm nghiệp và thủy sản.	Hàng năm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.
2	Tiếp tục phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.			
3	Phối hợp hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp.	Hàng năm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.
4	Tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và tổ chức thực hiện các quy định về mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa.			

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
5	Phát triển hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông trong phát triển công nghiệp, nhất là hạ tầng kết nối số đảm bảo an toàn, đồng bộ đáp ứng nhu cầu phát triển trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.	Hàng năm	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn
6	Phối hợp triển khai đề án hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh.	2021-2025	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.
VIII	Khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình phát triển công nghiệp			
1	Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản của cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn theo phân cấp quản lý, phù hợp với điều kiện cụ thể của huyện.	Hàng năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn
2	Quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; Tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện xử lý ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.			
3	Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp, nhất là đất trồng lúa, đất rừng tự nhiên sang các mục đích khác.			
4	Thực hiện lồng ghép các yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường trong quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển công nghiệp.			